

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”;

UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

b) Tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển chính quyền số, chính quyền thông minh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án; bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ thành phố đến cơ sở; phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của thành phố Đồng Nai trong giai đoạn 2026 - 2030.

b) Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả”.

c) Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng trong đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

đ) Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức, chồng chéo, lãng phí trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

1. Nhóm chỉ tiêu về công tác lãnh đạo, chỉ đạo¹

a) Trên 95% hồ sơ, thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường số và số hóa văn bản. Phần đầu đến năm 2028, 100% hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

b) Bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị triển khai hệ thống theo dõi, quản lý tiến độ công việc; tổ chức giám sát 100% nhiệm vụ trọng tâm bằng dữ liệu; có 98% nhiệm vụ được giao hoàn thành đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không để tồn đọng kéo dài.

c) Cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính ban hành hàng năm so với năm trước. Tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt ít nhất 60% tổng số hội nghị trong

¹ Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01/5/2026 của Thành ủy về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “đoàn kết - kỷ cương - hiệu quả - bứt phá, xây dựng đồng nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030; Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 26/5/2026 của Thành ủy về thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn thành phố

năm; hội nghị trực tiếp không quá 40%. Giảm 10% số lượng hội nghị hàng năm nhằm tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị.

2. Nhóm chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính

a) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

b) Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%.

c) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

d) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

e) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

g) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và thành phố, giữa các cấp chính quyền đạt 100%.

h) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

i) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu rút ngắn tối thiểu 30% thời gian xử lý so với quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin đối với cơ quan nhà nước.

k) Mức độ hài lòng chung của người dân, doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên; đối với từng ngành, lĩnh vực không thấp hơn 90%. Trong đó:

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

3. Nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh

a) *Chỉ tiêu kinh tế số*: Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%. Thành phố Đồng Nai phấn đấu trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số và phát triển thành Trung tâm số (Hub số) của Việt Nam và của khu vực Đông Nam Á.

Các doanh nghiệp trong nước tự chủ về công nghệ và đóng vai trò thiết yếu, chiếm ít nhất 40% trong hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số thành phố. Thu hút ít nhất 05 doanh nghiệp/tổ chức khoa học, công nghệ, công nghệ số lớn đầu tư và hợp tác phát triển.

b) Chỉ tiêu Chính quyền số:

- 100% các nền tảng số cốt lõi phục vụ chính quyền số, chính quyền thông minh được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ thành phố đến xã, phường theo đúng kế hoạch.

- 100% đơn vị, địa phương đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%;

- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%;

- Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100%.

- Triển khai nền tảng số đo lường hiệu quả công chức dựa trên số lượng, chất lượng và tiến độ sản phẩm đầu ra theo vị trí việc làm (KPI) đến 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố; đồng thời, từng bước áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên toàn hệ thống chính trị.

- Triển khai sử dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo AI, Trợ lý ảo để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ nhằm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, chuẩn bị hồ sơ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ.

- Triển khai thực hiện nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”, bảo đảm dữ liệu đã được số hóa, xác thực và lưu trữ trên các hệ thống dùng chung được tái sử dụng, chia sẻ liên thông giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; giảm tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải kê khai lại thông tin hoặc phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện hồ sơ, góp phần giảm phiền hà, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng phục vụ.

c) Chỉ tiêu Xã hội số: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 80% tại khu

vực đô thị và 50% tại khu vực nông thôn; tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ người dân tiếp cận được thông tin y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa đạt tối thiểu 90%. 100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến THPT có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số, với 100% học sinh phổ thông tiếp cận với STEM.

d) Chỉ tiêu Dữ liệu số: Hình thành kho dữ liệu tổng hợp, tích hợp tập trung; có khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác.

e) Chỉ tiêu Hạ tầng số: Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây. Triển khai hạ tầng IoT ở mức cơ bản.

g) Chỉ tiêu An toàn, an ninh mạng: 100% hệ thống thông tin trên địa bàn thành phố đạt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo theo cấp độ.

h) Chỉ tiêu Nguồn nhân lực: Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đạt tối thiểu 25%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(Thực hiện theo phân công tại Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và phù hợp với tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND thành phố chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức; theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; tham mưu gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trong từng giai đoạn.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tổng hợp, phân tích các chỉ số về giải quyết thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đúng hạn và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời tham mưu UBND thành phố chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính; phối hợp các sở, ban, ngành hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, chính quyền thông minh; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin mạng; phối hợp với Sở Nội vụ và Văn phòng UBND thành phố theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số của Kế hoạch.

- Chủ trì hướng dẫn các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định; chủ động tham mưu lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan nhằm bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Công an thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06; phát huy hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phát triển chính quyền số theo quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kịp thời xử lý các nguy cơ, sự cố ảnh hưởng đến hoạt động của các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

6. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định; khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính, chuyển đổi số; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các nền tảng số;

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời phản ánh, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số; phối hợp giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố.

Để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp và không phát sinh chế độ báo cáo, kết quả thực hiện Kế hoạch được tổng hợp trong **báo cáo cải cách hành chính định kỳ** của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các nội dung đã được tổng hợp trong các nội dung báo cáo cải cách hành chính thì không báo cáo lặp lại; các nội dung còn lại được tổng hợp tại mục riêng trong báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Trung ương hoặc của thành phố có sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới liên quan đến nội dung Kế hoạch thì thực hiện theo quy định mới; trường hợp cần thiết, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”, UBND thành phố đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an thành phố;
- Thuế thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, Sở Nội vụ, HCC.(Diệp)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC
**NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
TRỌNG TÂM LÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ,
CHÍNH QUYỀN THÔNG MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030”**

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Công tác cải cách thủ tục hành chính					
1	Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	- Tổ chức thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động thủ tục hành chính ngay từ giai đoạn đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; - Tăng cường kiểm soát chất lượng quy định thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra; lấy ý kiến đầy đủ đối tượng chịu tác động; - Rà soát, kiến nghị loại bỏ hoặc sửa đổi các quy định không cần thiết, chồng chéo, gây phát sinh chi phí tuân thủ; bảo đảm các quy định thủ tục hành chính được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định, dễ hiểu, dễ thực hiện và phù hợp thực tiễn.	- Hồ sơ đánh giá tác động TTHC. - Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC trong xây dựng VBQPPL. - Văn bản QPPL được ban hành bảo đảm quy định về kiểm soát TTHC.	Thường xuyên	Văn phòng UBND thành phố	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	Tổ chức rà soát thường xuyên theo nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”; tăng cường kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để cắt giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ và số lần đi lại của người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên loại bỏ các thủ tục, thành phần hồ sơ chồng chéo, không cần thiết hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	- Ban hành kế hoạch rà soát thủ tục hành chính hằng năm; - Tổ chức rà soát theo từng lĩnh vực quản lý; đối chiếu thành phần hồ sơ với dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đề xuất cắt giảm giấy tờ; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng số hóa, liên thông. - Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời kiến nghị sửa đổi các quy định không còn phù hợp.	- Kế hoạch rà soát TTHC. - Báo cáo rà soát, đánh giá TTHC. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. - Quyết định công bố TTHC sau khi sửa đổi, bổ sung (nếu có).	Hằng năm	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố; Sở Tư pháp.
3	Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01	- Chủ động rà soát các quy định thuộc phạm vi quản lý; tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định không còn phù hợp; - Tổ chức triển khai đầy đủ các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt; - Thường xuyên tổng hợp, phân tích các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; đề xuất giải pháp tháo gỡ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao	- Văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi quy định pháp luật. - Báo cáo kết quả thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. - Báo cáo tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.	Theo chương trình xây dựng VBQPPL và kế hoạch của Trung ương, thành phố	Các sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND thành phố; Sở Tài chính.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	năm 2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.	năng lực cạnh tranh và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố.				
4	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.	- Xây dựng kế hoạch triển khai thống nhất trên phạm vi toàn thành phố; - Chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu số; - Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các chỉ tiêu về tỷ lệ cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.	- Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu. - Báo cáo đánh giá các chỉ tiêu thực hiện.	Thường xuyên	Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ.
5	Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm	- Tổ chức rà soát toàn bộ thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý; công bố, cập nhật đầy đủ danh mục thủ tục hành chính nội bộ theo quy định; - Xây dựng và triển khai phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo lộ trình được phê duyệt; chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, tái cấu	- Danh mục TTHC nội bộ được công bố, cập nhật. - Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ. - Quy trình nội bộ, quy trình điện	Thường xuyên	Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.	trúc quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhằm giảm thời gian xử lý hồ sơ, giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và năng suất làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	tử được chuẩn hóa. - Báo cáo kết quả thực hiện.			
6	Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.	Thực hiện rà soát ngay sau khi có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành hoặc sửa đổi; cập nhật đầy đủ dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; công khai đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử thành phố và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; thường xuyên kiểm tra việc niêm yết, công khai, bảo đảm người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tra cứu thông tin.	- Quyết định công bố TTHC. - Danh mục TTHC được cập nhật, công khai. - Báo cáo kết quả rà soát, công bố TTHC.	Thường xuyên	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
7	Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả	- Rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trên môi trường điện tử; khai thác tối đa dữ liệu đã được số hóa, dữ liệu dùng chung và biểu mẫu điện tử	- Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính.	Giai đoạn 2026–2030 và hằng năm	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND thành phố, Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	tương tác; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giữa các cơ quan; - Theo dõi, đánh giá tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình.	- Quy trình điện tử được tái cấu trúc. - Báo cáo kết quả thực hiện. - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và không phụ thuộc địa giới hành chính được nâng cao.			
8	Xây dựng, nâng cấp và vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.	- Rà soát hiện trạng hệ thống; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; bảo đảm tích hợp, kết nối đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin dùng chung; - Tăng cường giám sát, vận hành, bảo trì hệ thống; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và tính liên tục của dịch vụ; thường xuyên đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng để kịp thời nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp.	- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được nâng cấp, vận hành ổn định. - Báo cáo kết quả vận hành, khai thác hệ thống. - Biên bản nghiệm thu, tài liệu kỹ thuật và phương án bảo đảm an toàn thông tin (đối với các hạng mục đầu tư, nâng cấp).	Theo kế hoạch chuyển đổi số và kế hoạch đầu tư công hằng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; Sở Tài chính; Công an thành phố; các sở, ban, ngành; đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
9	Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.	- Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với toàn bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm quy trình điện tử thống nhất với quy trình giải quyết thực tế và được cấu hình đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; tăng cường liên thông giữa các cơ quan trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả; - Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình thực hiện.	- Quy trình nội bộ được phê duyệt, cập nhật. - Quy trình điện tử được thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Báo cáo kết quả triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông. - Danh mục quy trình được chuẩn hóa.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND thành phố, Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ.
10	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra hằng năm, kết hợp kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; - Tăng cường giám sát thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và kết quả đánh giá mức độ hài lòng; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền	- Kế hoạch kiểm tra công vụ. - Kết luận kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra. - Báo cáo khắc phục sau kiểm tra. - Báo cáo đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và kết quả thực	Hằng năm và kiểm tra đột xuất khi cần thiết	Sở Nội vụ	Thanh tra thành phố; Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		hà, những nhiều, chậm trễ hoặc vi phạm quy định; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp với công tác đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.	hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC.			
11	Tổ chức các hình thức hỗ trợ trực tiếp và trực tuyến cho người dân, nhất là người cao tuổi, người yếu thể, người hạn chế kỹ năng số trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số.	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với từng nhóm đối tượng; biên soạn tài liệu, video hướng dẫn, tổ chức tập huấn trực tiếp và trực tuyến; bố trí cán bộ hỗ trợ thường xuyên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; - Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội triển khai các hoạt động hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thể, người hạn chế kỹ năng số; định kỳ đánh giá hiệu quả hỗ trợ thông qua tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân và tỷ lệ người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	- Kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - Tài liệu, video hướng dẫn và các chương trình tập huấn. - Báo cáo kết quả hỗ trợ người dân. - Báo cáo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố; Sở Nội vụ; Văn phòng UBND thành phố; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.
II	Công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh					

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Rà soát, tham gia góp ý, đề xuất hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương liên quan đến chuyên đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định, hướng dẫn của thành phố về quản lý, vận hành dữ liệu và nền tảng số, bảo đảm triển khai đồng bộ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và yêu cầu quản trị đô thị hiện đại.	- Chủ động rà soát các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, chuyên gia và đơn vị liên quan; tham gia góp ý đầy đủ, đúng thời hạn; - Xây dựng, ban hành hoặc tham mưu ban hành các quy chế quản lý dữ liệu, quy định khai thác nền tảng số, hướng dẫn quản trị dữ liệu và vận hành hệ thống thông tin; bảo đảm đồng bộ với chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.	- Văn bản góp ý dự thảo VBQPPL. - Quy chế, quy định, hướng dẫn về quản lý dữ liệu và nền tảng số. - Báo cáo kết quả rà soát, góp ý và triển khai thực hiện.	Theo tiến độ của Trung ương và thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp; Công an thành phố; Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành.
2	Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số của thành phố phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số; bảo đảm thống nhất trong đầu tư, triển khai, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, tránh đầu tư trùng lặp, manh mún hoặc phát triển hệ thống riêng lẻ, thiếu liên thông.	- Rà soát hiện trạng hạ tầng, nền tảng và hệ thống thông tin; xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số; thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu; - Kiểm soát các dự án CNTT bảo đảm tuân thủ kiến trúc tổng thể và tránh đầu tư trùng lặp.	- Khung kiến trúc số của thành phố. - Báo cáo rà soát, cập nhật kiến trúc. - Hồ sơ thẩm định các dự án CNTT theo Khung kiến trúc.	Năm 2026 và cập nhật định kỳ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành.
3	Ban hành cơ chế quản lý, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung giữa các sở,	Xây dựng cơ chế quản lý dữ liệu dùng chung; quy định rõ trách nhiệm cập nhật, quản trị, chia sẻ dữ liệu của từng	- Quy chế quản lý, chia sẻ dữ liệu.	Năm 2026–2027	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	ngành, địa phương; xác định rõ trách nhiệm cập nhật, quản trị, khai thác dữ liệu của từng cơ quan; từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu thống nhất trên toàn thành phố, hạn chế tình trạng dữ liệu phân tán, cát cứ.	cơ quan; thiết lập cơ chế giám sát chất lượng dữ liệu; định kỳ đánh giá mức độ chia sẻ và khai thác dữ liệu; thúc đẩy hình thành hệ sinh thái dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.	- Danh mục dữ liệu dùng chung. - Báo cáo đánh giá chất lượng và mức độ khai thác dữ liệu.			thành phố; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
4	Xây dựng danh mục các nền tảng số dùng chung theo ngành, lĩnh vực; quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn dữ liệu, yêu cầu kết nối và tiêu chí đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng sau đầu tư nhằm bảo đảm các hệ thống được vận hành thực chất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.	Rà soát nhu cầu sử dụng nền tảng số của các cơ quan; xây dựng danh mục nền tảng số dùng chung; ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn dữ liệu, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư và khai thác; kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn trong quá trình đầu tư, vận hành và nâng cấp hệ thống.	- Danh mục nền tảng số dùng chung. - Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn dữ liệu. - Báo cáo đánh giá hiệu quả khai thác sau đầu tư.	Năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành.
5	Ban hành hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động công vụ; đồng thời xây dựng cơ chế kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và trách nhiệm giải trình khi	- Nghiên cứu, lựa chọn mô hình AI phù hợp; ban hành hướng dẫn triển khai trong cơ quan nhà nước; - Xây dựng quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát chất lượng dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin; - Tổ chức đào tạo, hướng dẫn cán bộ, công chức sử dụng AI đúng quy định;	- Hướng dẫn triển khai AI. - Quy trình quản lý rủi ro và an toàn dữ liệu. - Báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng AI.	2026–2027	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; Văn phòng UBND thành phố; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	ứng dụng AI trong xử lý công việc, hỗ trợ ra quyết định và cung cấp dịch vụ công.	đánh giá hiệu quả ứng dụng AI trong hoạt động công vụ.				
6	Xây dựng, nâng cấp và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các sở, ngành, địa phương phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường năng lực phân tích dữ liệu và dự báo nhu cầu sử dụng dịch vụ công.	Xây dựng kế hoạch phát triển và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu; tổ chức chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch dữ liệu; kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ điều hành, phân tích và dự báo; định kỳ kiểm tra chất lượng dữ liệu và hiệu quả khai thác.	- CSDL được xây dựng, nâng cấp và đưa vào khai thác. - Báo cáo chất lượng dữ liệu. - Báo cáo kết quả kết nối, chia sẻ dữ liệu.	Giai đoạn 2026–2030	Các sở quản lý CSDL chuyên ngành và Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
7	Tập trung số hóa, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu để giảm giấy tờ, giảm thành phần hồ sơ và thực hiện nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”.	- Xây dựng kế hoạch số hóa theo từng lĩnh vực; - Chuẩn hóa biểu mẫu dữ liệu; tổ chức làm sạch dữ liệu; đồng bộ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung; triển khai tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; thường xuyên đánh giá chất lượng dữ liệu.	- CSDL được chuẩn hóa. - Báo cáo số hóa, làm sạch dữ liệu. - Báo cáo kết quả tái sử dụng dữ liệu.	Hàng năm	Các sở quản lý chuyên ngành	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố; Văn phòng UBND thành phố; UBND cấp xã.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8	Phát triển các nền tảng số dùng chung của thành phố như: Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống phục vụ họp và xử lý công việc, Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm điều hành thông minh (IOC); bảo đảm dữ liệu được khai thác theo thời gian thực phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.	Hoàn thiện kiến trúc các nền tảng số; đầu tư, nâng cấp và tích hợp các nền tảng dùng chung; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực; xây dựng cơ chế giám sát vận hành, đánh giá hiệu quả khai thác; từng bước hình thành nền tảng điều hành số thống nhất phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố.	- Các nền tảng số dùng chung được nâng cấp, vận hành. - Báo cáo vận hành IOC và các nền tảng số. - Báo cáo đánh giá hiệu quả khai thác dữ liệu thời gian thực.	Giai đoạn 2026–2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT.
9	Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi theo Đề án 06; mở rộng ứng dụng định danh và xác thực điện tử, chữ ký số, thanh toán số, hồ sơ điện tử và dịch vụ công trực tuyến toàn trình; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được tiếp cận dịch vụ công thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không phụ thuộc địa giới hành chính.	- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; mở rộng ứng dụng tài khoản định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử và hồ sơ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; tích hợp đồng bộ các tiện ích trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số; theo dõi, đánh giá hiệu quả triển khai thông qua tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử.	- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06. - Hệ thống tích hợp các tiện ích số. - Báo cáo tỷ lệ sử dụng định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán số và dịch vụ công trực tuyến.	Thường xuyên	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND thành phố; Ngân hàng Nhà nước khu vực; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
10	Tăng cường đầu tư hạ tầng số đồng bộ từ thành phố đến cơ sở; ưu tiên hạ tầng phục vụ lưu trữ, chia sẻ, phân tích dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin mạng; triển khai các giải pháp giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn dữ liệu và an ninh mạng trong các hệ thống thông tin của thành phố.	Rà soát hiện trạng hạ tầng số; xây dựng kế hoạch đầu tư theo lộ trình; ưu tiên hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, mạng truyền số liệu chuyên dùng và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm, sao lưu và phục hồi dữ liệu; thường xuyên đánh giá mức độ an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của thành phố.	- Kế hoạch đầu tư hạ tầng số. - Hệ thống giám sát, cảnh báo an toàn thông tin. - Báo cáo đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng.	Giai đoạn 2026–2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; Sở Tài chính; Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành.
11	Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số thiết yếu; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế, người hạn chế kỹ năng số nhằm bảo đảm chuyển đổi số toàn diện, không để ai bị bỏ lại phía sau.	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số; tổ chức tập huấn trực tiếp và trực tuyến; xây dựng tài liệu, video hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số; - Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong hỗ trợ người dân; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế, người khuyết tật và người hạn chế kỹ năng số; định kỳ đánh giá hiệu quả thông qua tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.	- Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn. - Tài liệu hướng dẫn, video truyền thông. - Báo cáo kết quả hỗ trợ người dân. - Báo cáo tỷ lệ sử dụng dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến.	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường ² ; Sở Y tế ³ ; Công an thành phố; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; UBND cấp xã.

² Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện “Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi tham gia chuyển đổi số”

³ Sở Y tế thực hiện “Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật”

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
12	Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích hợp tác công – tư và xã hội hóa trong phát triển hạ tầng, nền tảng và dịch vụ số.	Rà soát nhu cầu nguồn nhân lực; tham mưu cơ chế thu hút, đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia và nhân lực chất lượng cao; xây dựng chương trình hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học; khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong đầu tư hạ tầng số, nền tảng số và phát triển dịch vụ số; định kỳ đánh giá hiệu quả các chính sách đã ban hành.	- Đề án, chính sách phát triển nguồn nhân lực. - Chương trình hợp tác công - tư. - Báo cáo kết quả triển khai.	Giai đoạn 2026–2030	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp.
13	Triển khai hiệu quả Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030”; thực hiện đo lường, đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng các nền tảng số thông qua các chỉ tiêu cụ thể như tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu, mức độ hài lòng của người dân, tỷ lệ khai thác dữ liệu dùng chung và hiệu quả xử lý công việc trên môi trường số.	Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá cải cách hành chính; cập nhật bộ chỉ số đánh giá phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tổ chức thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu tự động; thực hiện đo lường định kỳ, công khai kết quả; sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ phục vụ chỉ đạo, điều hành, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.	- Báo cáo kết quả đánh giá cải cách hành chính. - Báo cáo đo lường sự hài lòng của người dân. - Bộ chỉ số đánh giá được cập nhật.	Hằng năm	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
14	Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng quản trị dựa trên dữ liệu và môi trường số; nâng cao năng lực phân tích, dự báo, theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.	- Hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố theo hướng quản trị dựa trên dữ liệu. - Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và các nền tảng số phục vụ quản lý nhà nước. - Xây dựng các bảng điều khiển (Dashboard), chỉ số điều hành phục vụ lãnh đạo UBND thành phố và các cơ quan chuyên môn theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; - Tăng cường chia sẻ dữ liệu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố.	- Báo cáo điều hành dựa trên dữ liệu. - Hệ thống chỉ số giám sát, đánh giá. - Báo cáo phân tích, dự báo định kỳ.	Thường xuyên	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
15	Rà soát, chuẩn hóa và triển khai trên môi trường số các quy trình nghiệp vụ nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh số hóa quy trình xử lý công việc, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành	- Rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ của từng cơ quan. - Chuẩn hóa quy trình điện tử trên các hệ thống dùng chung. - Kết nối các hệ thống chuyên ngành với LGSP. - Giảm hồ sơ giấy trong xử lý nội bộ. - Định kỳ đánh giá hiệu quả khai thác.	- Quy trình nghiệp vụ điện tử. - Phần mềm quản lý được nâng cấp, hoàn thiện. - Báo cáo kết quả triển khai.	Giai đoạn 2026–2030	Các sở quản lý CSDL chuyên ngành và Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
16	Gắn kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số với đánh giá chất lượng cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành chỉ tiêu và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá, xếp loại hằng năm	Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá; tích hợp các chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số và kết quả thực hiện nhiệm vụ vào công tác đánh giá, xếp loại; tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong theo dõi, đánh giá; công khai kết quả theo quy định; gắn kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số với đánh giá, xếp loại cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.	- Bộ tiêu chí đánh giá. - Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm. - Cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.	Hằng năm	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
17	Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hành chính nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, đánh giá sự hài lòng của người dân và hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội trên môi trường số.	- Hoàn thiện các nền tảng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. - Phối hợp chia sẻ dữ liệu với MTTQ và các đoàn thể theo quy định. - Định kỳ khảo sát mức độ hài lòng. - Rút ngắn thời gian xử lý phản ánh, kiến nghị.	- Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được nâng cấp, hoàn thiện. - Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị. - Báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Giai đoạn 2026 –2030 và hằng năm	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội.